

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 29-09-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 09 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn H; sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quế T và bà Nguyễn Thị T1. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định số 681 ngày 04/8/1989 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh đưa thiếu niên hư đi trường phổ thông công nông nghiệp để giáo dục, cải tạo trong thời gian 03 năm. H đã chấp hành xong.

+ Bản án số 34 ngày 19/11/1997 của TAND huyện C, tỉnh Đắc Lắc (nay là tỉnh Đắc Nông) xử phạt 18 tháng tù và 50.000 đồng án phí về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 03/4/1998 chấp hành xong án phí.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Quang V – sinh năm 1995; trú tại: Khố 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1978; trú tại: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Ngọc T3, anh Nguyễn Văn H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, Nguyễn Sơn H điều khiển xe mô tô BKS 35F3-2926 đến quán Bì a “Lop Clup” ở xóm 9, xã C của anh Trần Ngọc T3, sinh năm 1995, trú tại xóm 4, xã Q do anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại xóm 6, xã K, huyện K làm quản lý. Tại đây, H gặp Trần Quang V, sinh năm 1995, trú tại Khối 3, thị trấn B nên rủ Việt đánh bi a ăn tiền bằng hình thức đánh “phỏm”, V đồng ý. H có 1.600.000 đồng, V có 800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Cả hai đánh bạc đến khoảng 02 giờ ngày 29/5/2020 nghỉ do H thua hết tiền. H xin lại tiền, V đã cho 200.000 đồng sau đó V đi vào nhà vệ sinh. Lúc này, H thấy trên bàn uống nước có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của anh V để ở trên bàn uống nước gần chỗ đánh bi a. Quan sát không thấy ai nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, H đến gần dùng tay phải cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi về nhà cất giấu ngoài đồng gạch ở khu vực chăn nuôi của gia đình. Sau khi từ nhà vệ sinh ra bàn uống nước chỗ để điện thoại lúc trước, anh V không thấy điện thoại đâu, anh V đã nhiều lần gọi điện cho H để xin lại điện thoại nhưng H đã không đồng ý. Do vậy anh V đã có đơn trình báo lên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình xem xét vụ việc.

Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập H đến làm việc, tại đây H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Sau đó, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển tin đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện K để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra vụ án, CSĐT - Công an huyện K thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có dung lượng 128GB cùng ốp lưng máy điện thoại và số tiền 480.000 đồng; Thu giữ của anh V số tiền 2.200.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/HĐ – ĐG ngày 04/06/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, phiên bản 128GB có giá bán lẻ là 5.567.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/HĐ – ĐG ngày 16/07/2020 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc ốp lưng máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen có giá là 57.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Sơn H trộm cắp của anh Trần Quang V là 5.624.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Sơn H đã thành khẩn khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Cáo trạng số 55/CT – VKS – KS ngày 03 tháng 09 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Sơn H cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chuyển trả lại cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện K số tiền 2.400.000 đồng của H và V sử dụng vào việc đánh bạc để tịch thu sung NSNN theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 280.000 đồng những tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 136 - BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Sơn H như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai: Buổi tối ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại quán Bì a “Lop Chup” ở xóm 9, xã C của anh Trần Ngọc T3. Nguyễn Sơn H cùng với anh Trần Quang V đánh bia ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. Cả hai đánh bạc đến khoảng 02 giờ ngày 29/5/2020 thì nghỉ do H thua hết tiền sau đó V đi vào nhà vệ sinh. Lúc này, H thấy trên bàn uống nước có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, của anh V để ở trên bàn uống nước gần chỗ đánh bi a. Thấy V sơ hở trong việc quản lý tài sản và quan sát không có ai nên H lấy trộm cắp chiếc điện thoại của V đi về nhà cất giấu ngoài đồng gạch ở khu vực chăn nuôi của gia đình. Anh V có nghi ngờ bị cáo lấy điện thoại di động có gọi điện thoại cho H nhưng H cố tình không nghe máy. Do vậy anh V đã có đơn trình báo việc mình mất điện thoại lên cơ quan Công an tỉnh Ninh Bình.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 29/5/2020, tại quán bi a “Lop Clup” ở xóm 9, xã C, huyện K, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản, Nguyễn Sơn H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen kèm theo ốp lưng máy điện thoại của anh Trần Quang V có tổng giá trị là 5.624.000 đồng.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Việc Nguyễn Sơn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh V. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Sơn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương về việc vợ bị cáo ốm đau bệnh tật thường xuyên và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin được áp dụng mức hình phạt được cải tạo tại địa phương để bị cáo yên tâm cải tạo. Như vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng giá trị tài sản trộm cắp nhỏ và chưa gây thiệt hại gì cho bị hại, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không có sự tính toán và lên kế hoạch từ trước mà bột phát và nhất thời phạm tội, mặt khác bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Ngoài ra trước khi lấy trộm tài sản của anh V thì Nguyễn Sơn H và Trần Quang V có hành vi “Đánh bạc”, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.400.000

đồng. Cả H và V đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và V là đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H là người trông coi, quản lý quán bi a “Lop Clup” nhưng anh không biết H và V có hành vi đánh bạc tại quán. Công an huyện K đã nhắc nhở rút kinh nghiệm đối với anh H.

Quán bi a “Lop Clup” mở quá giờ quy định nên Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Ngọc T là chủ quán về hành vi “Hoạt động kinh doanh dịch vụ và giải trí, thể thao quá giờ quy định”.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại mà bị cáo lấy trộm của anh V. Hiện anh V đã nhận và không yêu cầu thêm gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự hội đồng không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho anh Trần Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, phiên bản 128GB. Anh V đã nhận và không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chiếc xe mô tô BKS 35F3- 2926, Nguyễn Sơn H đã sử dụng đi trộm cắp. Qua điều tra, xác định là xe của chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978, trú tại xóm 3, xã K, huyện K(vợ H). Chị T2 khai xe đã bị mất trộm ngày 31/5/2020 nhưng không trình báo đến Cơ quan Công an. Kết quả tra cứu, chiếc xe này không nằm trong hệ thống lưu trữ xe máy tang vật toàn quốc, đăng ký xe mang tên Mạnh Thu H2 trú tại phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan để điều tra, xử lý sau.

Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện K và Viện kiểm sát nhân dân huyện K có đưa số tiền 2.680.000 thu giữ của H và V chuyển theo hồ sơ vụ án trong đó có 2.400.000đ do H và V sử dụng vào việc đánh bạc và 280.000đ thu giữ của bị cáo H. (Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình). Nhận thấy số tiền 2.400.000đ không phải là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản, H và V đã bị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc đồng thời số tiền 2.400.000đ cũng đã được xử lý trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/ QĐ – XPHC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Công an huyện K đối với Trần Quang V và quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/ QĐ – XPHC ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Công an huyện K đối với Nguyễn Sơn H. Do vậy việc chuyển vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện K và Viện kiểm sát nhân dân huyện K chuyển toàn bộ số tiền trên sang cơ quan Thi hành án để đảm bảo thi hành án là không đúng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số tiền 2.400.000đ trong vụ án trộm cắp tài sản.

Đối với số tiền 280.000đ thu giữ của bị cáo H xác định không liên quan đến việc phạm tội nên nay cần trả lại cho bị cáo theo điều Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn H phạm tội: Trộm cắp tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Sơn H cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trương hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Sơn H số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Sơn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/09/2020), bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLVN liên quan.
- UBND xã K.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLVN liên quan.
- UBND xã Kim Trung.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Khanh